

TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

LÊ QUỐC LÝ*

Khủng hoảng kinh tế thế giới đã bắt đầu từ cuối năm 2008, đến nay đã và đang ngày một lan rộng và ngày càng tác động mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực đến tất cả các nền kinh tế, trong đó có nền kinh tế nước ta. Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ đã có nhiều giải pháp kích cầu và giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vào nền kinh tế nước ta. Những giải pháp này đã và đang ngày một phát huy tác dụng tích cực.

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế bắt nguồn từ Mỹ đã lan rộng ra trên toàn thế giới trên nhiều mặt: kinh tế tăng trưởng thấp, sản xuất đình đốn, xuất nhập khẩu giảm sút, thất nghiệp và đói nghèo tăng lên... Mặc dù, từ cuối năm 2008 đến nay, Chính phủ các nước lớn cũng như các tổ chức tài chính quốc tế đã có rất nhiều biện pháp, chính sách với các gói tài chính kích cầu khủng lồ và các biện pháp hỗ trợ, nhưng nhìn chung, tình hình kinh tế thế giới hiện vẫn đang trong tình trạng khó khăn và suy thoái nặng nề, đến nay các giải pháp kích cầu đó đã không mang lại kết quả như mong muốn.

Gần đây, các chính phủ và các tổ chức quốc tế cũng đã đề ra nhiều giải pháp mới như: Các nhà quản lý của 20 nền kinh tế đứng đầu trên thế giới đã nhất trí và đồng thuận với kế hoạch sử dụng 1.000 tỷ USD nhằm giải quyết các vấn đề của cuộc khủng hoảng tài chính, khơi thông dòng chảy thương mại, vực dậy đà tăng trưởng bền vững của kinh tế thế giới; FED và 4 ngân hàng trung ương lớn của các nước phát triển (Ngân hàng trung ương Anh (BOE), Ngân hàng trung ương Nhật (BOJ), Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) và Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ, thống nhất một thỏa thuận hoán

* PGS.TS. Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

đổi tiền tệ mới với tổng trị giá 290 tỷ USD, cho phép FED có khả năng thanh toán bằng ngoại tệ cho các định chế tài chính Mỹ. Trong nội bộ ASEAN + 3 thỏa thuận hoán đổi tiền tệ cũng tiếp tục được tăng cường với việc tăng gấp đôi sự hỗ trợ tiền tệ của Nhật Bản cho Indônêxia (7/4, Nhật Bản với Indô -nê-xia chính thức ký thỏa thuận tăng gấp đôi số tiền trong kế hoạch hoán đổi ngoại tệ, từ 6 tỷ USD lên 12 tỷ USD). ASEAN gồm 10 thành viên, cùng với Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ triển khai tới 64 tỷ USD trong trường hợp gặp khó khăn về thanh khoản trong ngắn hạn. Chính phủ Nhật sử dụng gói kích cầu 15.400 tỉ yên lần thứ hai để nhằm duy trì việc làm và tái huấn luyện nghề nghiệp, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, cải cách y tế và chăm sóc trẻ em, phát triển các công nghệ thân thiện với môi trường. Gói kích cầu lần này tương đương 3,1% GDP của Nhật và sẽ đưa tổng giá trị các kế hoạch kích thích kinh tế của Nhật lên mức 27.000 tỉ yên kể từ tháng 9 năm ngoái. Hàn Quốc dự kiến sẽ chi tiêu khoảng 17,7 nghìn tỷ won tương đương 13 tỷ USD (số tiền dành cho kế hoạch chi tiêu của Hàn Quốc tương đương 1,9% GDP, cao gấp đôi so với tiền dành cho kế hoạch kích thích kinh tế năm 1998 trong đợt khủng hoảng tài chính châu Á) vào việc hỗ trợ tài chính, cung cấp khoản vay chi phí thấp, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và đào tạo việc làm khi nước này đối mặt với khả năng suy thoái lần đầu tiên trong hơn 1 thập kỷ. Ấn Độ thông báo ngày 26/3 sẽ huy động 2,41 nghìn tỷ rupee (47,4 tỷ USD) trái phiếu để chi hỗ trợ nền kinh tế đang có xu hướng tăng chậm lại. Chính quyền Đài Loan ngày 10/4 đã thông qua khoản ngân sách trị giá 149 tỷ TWD (4,41 tỷ USD) dành cho việc kích thích phát triển kinh tế, là một phần trong kế hoạch ngân sách trị giá 500 tỷ TWD kéo dài 4 năm được đưa ra hồi tháng 11/2008, trong đó bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng cũng như các sáng kiến kinh doanh. Chính quyền Đài Loan cũng đang xây dựng kế hoạch trị giá 21 tỷ USD nhằm tạo thêm 150.000 việc làm, trong nỗ lực giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 4,5% trong năm nay.

2. Khủng hoảng kinh tế thế giới lan rộng đã làm cho các nền kinh tế lớn gặp nhiều khó khăn: các nền kinh tế đều có tốc độ tăng trưởng âm, cụ thể là trong quý I năm 2009, một số nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm mạnh so với quý IV năm 2008, như: Đức (- 3%), Anh (- 1,9%), Singapore (- 11,5%); ...Trong số các nước lớn chỉ có Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng dương đạt 6,1% trong quý I, giảm nhẹ so với quý IV năm 2008 là 6,8%; Hàn Quốc tăng 0,1%. Điều đáng chú ý ở đây là đầu tư và thương mại trên thế giới tiếp tục giảm sút mạnh và sẽ còn tiếp tục giảm sút, cụ thể như đầu tư của Trung Quốc giảm 9,5% trong tháng 3, xuất khẩu giảm liên tục từ tháng 12/2008 đến nay và dự báo sẽ tiếp tục giảm trong những tháng tới. Xuất

khẩu của Singapore giảm 17% trong tháng 3 và dự báo vận tải quốc tế của nước này sẽ giảm 13% trong năm nay.

Tình hình suy thoái kinh tế thế giới hiện nay đã đẩy tỷ lệ thất nghiệp ở các nước liên tục tăng lên trong những tháng qua. Trong tháng 3 năm 2009 có 13,2 triệu người bị mất việc làm ở Mỹ; tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 3 năm 2009 ở Canada là 8%, ở Hàn Quốc là 4% và tỷ lệ này cũng tăng cao so với tháng trước, khoảng 5,7% tại Úc...

Theo một số nhà kinh tế dự báo tốc độ kinh tế toàn cầu sẽ - 1,3% đến - 1,5% trong năm 2009, trong đó: tốc độ tăng trưởng GDP của Nhật Bản sẽ - 6,2%; Nga sẽ - 6%; Đức sẽ - 5,6%; Ý - 4,4%; Anh - 4,1%; Pháp - 3%; Mỹ - 2,8%; Mexico - 3,7%; Canada - 2,5%;... Nhiều nền kinh tế châu Á và Đông Âu sẽ tiếp tục phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng hơn, điển hình là Singapore được đánh giá đang chuẩn bị bước vào thời kỳ suy thoái kinh tế tệ hại nhất thời hậu chiến tranh thế giới, dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 âm khoảng 6 đến 9%.

3. Như trên đã nêu, tình hình kinh tế thế giới trên đà suy giảm nghiêm trọng và đến nay điểm dừng vẫn chưa được rõ nét đã và đang tác động mạnh vào nền kinh tế nước ta. Điều này thể hiện ở một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô đạt được trong 4 tháng vừa qua như là: tốc độ tăng trưởng kinh tế quý I năm 2009 chỉ đạt 3,1%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước (7,49%); khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,4% (cùng kỳ tăng 3%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,5% (cùng kỳ tăng 8%); dịch vụ tăng 5,4% (cùng kỳ tăng 8,3%).

Điều đặc biệt là trong thời gian qua, cùng với việc Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt là sự nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp, tình hình kinh tế - xã hội đã có chuyển biến nhưng các chỉ tiêu đạt được vẫn còn ở mức thấp, thể hiện ở: tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp 5 tháng chỉ đạt 4,0% (tháng 4 tăng 3,3%), trong khi cùng kỳ năm trước tỷ lệ này là 16,4% (trong đó, khu vực kinh tế nhà nước giảm 0,1%, khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 7,3%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,7%); tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ đạt 21,5%, cùng kỳ năm trước là 29,5%; tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu âm 6,8% so với cùng kỳ năm 2008 (5 tháng tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 22,9 tỷ USD), trong đó kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 8,3 tỷ USD giảm 10,2% so với cùng kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu bao gồm: cao su giảm 49,2%, dây điện và dây cáp điện giảm 41,7%, sản phẩm gốm sứ giảm 23,7%, sản phẩm mây tre, cói và thảm giảm 20,7%, than đá giảm 18,8%; đặc biệt là tốc độ kim ngạch nhập khẩu

giảm một cách ghê gớm (- 37,0%), cùng kỳ năm trước tăng 71% (tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đạt 24 tỷ USD); vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện chỉ bằng khoảng 70,9% so với cùng kỳ năm trước (2.800 triệu USD); tạo việc làm mới cũng thấp hơn cùng kỳ năm trước ở mức khoảng 4/5 (42,7/53 vạn lượt người), trong khi số người mất việc làm từ tháng 10 năm 2008 đến hết tháng 2 năm 2009 là 74,5 nghìn người; 37,7 nghìn người thiếu việc làm; các chỉ tiêu thu và chi NSNN cũng đạt thấp so với 4 tháng đầu năm 2008 (31,4%/38,6% và 28,5%/33,0%).

4. Để đạt được các chỉ tiêu trong 5 tháng đầu năm 2009 như nêu ở trên, các giải pháp kích cầu của Chính phủ trong thời gian qua đã có tác động tích cực của như: cuối năm 2008, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 30/2008/NQ-CP, phân công cụ thể từng nội dung.

Tất các các giải pháp trên được lượng hóa ra tiền thì gói kích cầu của Chính phủ cả hai giai đoạn đạt khoảng 145.000 tỷ đồng. Ngay gói kích cầu 1 tỷ USD (17.000 tỷ đồng) nhằm hỗ trợ 4% lãi suất cho các đơn vị, cá nhân vay vốn ngân hàng thương mại đã tạo điều kiện để các ngân hàng mở rộng tín dụng cho nền kinh tế, đến nay lượng tín dụng bơm ra thị trường đã đạt trên 300.000 tỷ đồng; tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư XDCB ứng trước khoảng 3.400 tỷ đồng; ứng trước ngân sách nhà nước để thực hiện một số dự án cấp bách khoảng 37.200 tỷ đồng (ứng trước vốn cho các dự án cấp bách, có khả năng hoàn thành trong năm 2009 và 2010 khoảng 26.700 tỷ đồng; ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình giảm nghèo và bền vững với 61 huyện nghèo: 1525 tỷ đồng; ứng trước khác khoảng 9.000 tỷ đồng); chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang năm 2009 khoảng 30.200 tỷ đồng; phát hành trái phiếu chính phủ khoảng 20.000 tỷ đồng; gói miễn giảm thuế khoảng 28.000 tỷ đồng (thuế thu nhập doanh nghiệp 13.000 tỷ đồng, thuế thu nhập cá nhân 6.500 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng 8.600 tỷ đồng); các khoản chi kích cầu đảm bảo an sinh xã hội, khoảng 9.800 tỷ đồng. Đó là chưa tính đến gói kích cầu thông qua bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp và gói tăng bội chi NSNN...

Thực tế các gói kích cầu nêu trên cho đến thời điểm hiện nay cũng mới chỉ bắt đầu phát huy tác dụng vì các tháng đầu năm 2009 các doanh nghiệp, cá nhân và mọi đối tượng đang trong thời gian chuẩn bị triển khai đầu tư sản

xuất và kinh doanh. Chính vì lẽ đó mà các chỉ tiêu kinh tế 5 tháng đầu năm tăng còn hạn chế.

Thực tế các gói kích cầu được Chính phủ đưa ra đã và sẽ đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc ngăn chặn suy giảm kinh tế hiện nay và trong thời gian tới trên các mặt sau:

- Cung cấp một nguồn lực tài chính đủ lớn để giúp các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có vốn đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh, cung cấp thêm cho xã hội một lượng hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường, tạo nguồn thu nhập cho nền kinh tế;

- Lượng tiền lớn bơm ra thị trường sẽ giúp cho mọi đối tượng trong xã hội có thêm thu nhập và trên cơ sở đó làm tăng sức mua của thị trường, kích thích khả năng tiêu thụ hàng hóa và đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh. Đây chính là giải pháp tạo ra cầu nội địa mới;

- Gói kích cầu đưa ra đã làm cho các tổ chức, cá nhân bớt khó khăn do sự thiếu vốn sản xuất kinh doanh do suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến;

- Gói kích cầu đã làm cho các tổ chức và cá nhân có điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nên đã tạo ra việc làm mới, giúp làm giảm bớt sự căng thẳng do mất việc làm gây ra;

- Gói kích cầu cũng đã tạo điều kiện an sức dân và bảo đảm an sinh xã hội thông qua hình thức giảm, hoãn và miễn thuế và hỗ trợ cho người nghèo trong những dịp lễ tết quan trọng hay cho đồng bào vùng sâu, vùng xa như đồng bào 61 huyện nghèo;

- Điều đặc biệt trong gói kích cầu là sự hỗ trợ 4% lãi suất đã làm cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có điều kiện vay được nguồn vốn rẻ để đầu tư sản xuất kinh doanh trên cơ sở đó, hạ giá thành sản xuất nhằm vượt qua khó khăn khi giá cả hàng hóa giảm mạnh;

- Việc xây nhà giá rẻ cho cán bộ và người có thu nhập thấp cũng là một biện pháp quan trọng nhằm giúp cho người có thu nhập thấp có cơ hội có nhà để ở và cũng là một trong những biện pháp kích thích trở lại của thị trường bất động sản.

5. Bên cạnh những thuận lợi và hiệu ích mang lại của các gói kích cầu như trên đã nêu, cũng cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Khi áp dụng các gói kích cầu bên cạnh giúp cho các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận nguồn vốn rẻ để sản xuất kinh doanh thì cũng xuất hiện hiện tượng thiếu quan tâm đến vấn đề giảm chi phí sản xuất, không quan tâm đến vấn đề tái cơ cấu lại doanh nghiệp và nền kinh tế để nâng cao hiệu quả kinh tế và sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, việc kích cầu với nguồn vốn

thực chất là ưu đãi (đây chính là nhà nước cho không 4% lãi suất) rất dễ tạo ra tâm lý các doanh nghiệp trông chờ vào nhà nước. Hơn nữa, nếu không cẩn thận sẽ rất dễ bị lợi dụng và sử dụng không hiệu quả đồng tiền của nhà nước hoặc có hiện tượng, một lượng tiền tập trung vào các người giàu trong khi tiền nay là do người dân đóng góp mà có;

- Thực tế hiện nay thị trường tiêu thụ hàng hóa không có nên rất dễ đầu tư kém hiệu quả, sản phẩm sản xuất ra không có thị trường tiêu thụ thì sản xuất cũng không mang nhiều ý nghĩa. Do vậy, việc kích cầu đầu tư cần được cân nhắc cẩn thận, đầu tư vào những dự án có hiệu quả cao.

- Nhìn ở góc độ tiền tệ, có thể thấy 5 tháng đầu năm 2009, tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán (M2) tháng 4 tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 11,4% so với cuối năm 2008. Với tốc độ này thì cả năm có thể tổng phương tiện thanh toán sẽ tăng ở mức 36% đến 40%, đây là một tỷ lệ tiền tệ lỏng lẻo. Tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng tăng 1,96% so với tháng trước và tăng 19,37% so với cuối năm 2008 và ước cả năm có thể lên đến 55% - 60%. Tổng dư nợ tín dụng 4 tháng đầu năm 2009, tăng 11,2% so với cuối năm 2008 (cùng kỳ tăng 16,7%), trong đó tiền đồng tăng 15,7%, ngoại tệ giảm gần 7%, ước cả năm dư nợ tín dụng có thể tăng lên đến 40%. Đây là các chỉ tiêu tiền tệ cần đặc biệt lưu ý vì thực tế đã quá lỏng lẻo, tất nhiên thời điểm hiện nay là suy thoái có thể chưa tác động đến giá cả nhưng đến cuối năm sẽ là cả một vấn đề.

- Điều nêu trên cũng có thể quan sát qua sự biến đổi của chỉ số giá 5 tháng vừa qua. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 so với tháng trước tăng 0,44%, và so với tháng 12 năm 2008 tăng 2,12%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2009 chỉ số giá tiêu dùng tăng 11,59% so với cùng kỳ năm 2008. Những dấu hiệu cho thấy giá cả đang có xu hướng tăng lên, nhưng nếu giá cả tăng lên, nguy cơ lạm phát lại xuất hiện và kết quả của kích cầu lại bị xóa đi bởi giá cả tăng lên.

- Gói kích cầu cũng tác động làm tăng bội chi NSNN lên cao, nếu mức bội chi lên 7% GDP thì bội chi NSNN khoảng 130.000 tỷ đồng, đây là một khoản bội chi NSNN khá lớn mà chỉ có thể áp dụng trong một năm 2009 và các năm sau đó thì tỷ lệ này phải giảm ngay trở lại mức bình thường 4-5% GDP. Điều này có thể lý giải là do nguồn vốn này phải đi vay bằng 2 nguồn như: vay trong nước và vay nước ngoài. Nếu vay nước ngoài thì phải chuyển đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam thì thực tế có thể lại dùng tiền phát hành để chuyển đổi ngoại tệ này và nguy cơ tăng lượng tiền trong lưu thông sẽ lên nhiều. Vấn đề thứ hai là, hiện nay trong cân đối NSNN phần vốn trả nợ và viện trợ chiếm khoảng 13-14% tổng chi NSNN, nhưng nếu bội chi NSNN lên 7% GDP thì việc bố trí trả nợ sẽ lên đến trên 20% tổng chi NSNN trong

các năm sau. Đây là bài toán vô cùng khó cho cân đối NSNN trong các năm tới, vì để bảo đảm trả nợ đòi hỏi phải cắt giảm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Nếu cắt giảm chi đầu tư phát triển thì không có tăng trưởng, cắt giảm chi thường xuyên quá mức sẽ không duy trì được các hoạt động bình thường hiện nay. Một tiềm ẩn rủi ro luôn rình rập với mức bội chi NSNN quá cao.

Thực tế còn rất nhiều vấn đề cần phải bàn, tuy nhiên trong bài này chúng tôi xin nêu một số giải pháp cần áp dụng từ nay đến cuối năm như là:

Thứ nhất, giải pháp kích cầu là giải pháp ngắn hạn, tình thế, còn để có một nền kinh tế bền vững cần có chính sách dài hạn hơn trong đó đặt hiệu quả kinh tế - xã hội lên hàng đầu. Kích cầu để cho nền kinh tế tăng trưởng và hiệu quả. Do vậy, bên cạnh các chính sách kích cầu vừa qua như tăng vốn, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, miễn giảm thuế, tăng vốn đầu tư thì ngay từ bây giờ phải quan tâm đến các giải pháp dài hạn hơn về đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh như tập trung đầu tư vào các dự án có hiệu quả và quay vòng vốn nhanh; đầu tư vào các dự án tạo ra nhiều việc làm; đưa vốn vào các dự án tạo ra sức mua mới của hàng hoá và tạo ra việc làm, không nên đầu tư tràn lan, dàn trải. Một trong những ưu tiên đó là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tạo ra sự chuyển biến căn bản trong nông thôn đưa nông nghiệp, nông thôn ngày một hiện đại.

Thứ hai, ngay từ bây giờ phải đặc biệt quan tâm đến chính sách tài chính - tiền tệ, đặc biệt là chính sách tiền tệ, tín dụng. Như trên đã nêu, chính sách tiền tệ, tín dụng đang có xu thế lỏng lẻo quá giới hạn cho phép, cần quan tâm đến chất lượng tín dụng, không nên vì kích cầu mà bỏ qua các điều kiện, đòi hỏi vay vốn cần thiết. Kinh nghiệm cho thấy, sau thời kỳ thiếu phát sẽ có một số lượng dự án vay vốn ngân hàng không có khả năng trả nợ. Do vậy, sử dụng hiệu quả các công cụ được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến của thị trường như: tỷ giá, lãi suất, hạn mức tín dụng... Tăng cường sự giám sát đối với hệ thống tài chính, ngân hàng và thị trường chứng khoán. Rà soát lại và lành mạnh hóa hệ thống tài chính, ngân hàng. Kiểm tra chất lượng tín dụng của các ngân hàng thương mại, đặc biệt là tín dụng dành cho các lĩnh vực nhiều rủi ro.

Thứ ba, Thực hiện chính sách về chi tiêu Chính phủ hợp lý. Chuẩn bị giải pháp cắt giảm bội chi NSNN khi thị trường có dấu hiệu không thuận lợi. Đẩy nhanh việc giải ngân các dự án đầu tư từ nguồn vốn NSNN. Nâng cao hiệu quả đầu tư đi cùng với việc khai thác tốt các nguồn vốn, trong đó có nguồn vốn ODA. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh công tác

xúc tiến đầu tư nước ngoài, trong đó theo dõi việc triển khai các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài để có thể hỗ trợ khi cần thiết.

Thứ tư, Trong điều kiện trước mắt là tăng cầu trong nước nhưng về chiến lược lâu dài vẫn phải đẩy mạnh xuất khẩu. Do vậy, rất cần thiết đẩy mạnh đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu cũng như đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu, giảm xuất nhập khẩu. Áp dụng các biện pháp chính sách để khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu và giảm bớt nhập siêu. Thực hiện chế độ tỷ giá linh hoạt hỗ trợ xuất khẩu và tăng mức tín dụng ưu đãi cho sản xuất hàng xuất khẩu.

Thứ năm, tăng cường công tác bảo đảm an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo. Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện, điều hành quyết liệt từ trung ương đến địa phương.